

Số: /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đường dây và TBA 110kV Nam Sách 2, tỉnh Hải Dương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 652/STNMT-CCBVMT ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đường dây và Trạm biến áp 110kV Nam Sách 2; Văn bản số 894/PCHD-QLDA ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Dương về việc đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án và hồ sơ gửi kèm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 217/TTr-TNMT ngày 22 tháng 3 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đường dây và TBA 110kV Nam Sách 2 (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Dương (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Quốc Tuấn, xã An Bình và xã An Lâm, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Dương;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Nam Sách;
- UBND các xã: Quốc Tuấn, An Bình, An Lâm;
- Trung tâm CNTT - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, Thành (5b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lưu Văn Bản

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
của Dự án Đường dây và TBA 110kV Nam Sách 2, tỉnh Hải Dương
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Đường dây và TBA 110kV Nam Sách 2.
- Địa điểm thực hiện: xã Quốc Tuấn, xã An Bình và xã An Lâm, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.
- Chủ dự án: Công ty TNHH MTV Điện Lực Hải Dương.

1.2. Phạm vi, quy mô của Dự án

- Xây dựng mới TBA 110kV Nam Sách 2 với quy mô 4x63 MVA (giai đoạn đầu lắp đặt 01 máy biến áp) trong khu quy hoạch phát triển năng lượng của Khu công nghiệp An Phát 1, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương với diện tích sử dụng đất 8.136,0 m².

- Xây dựng tuyến đường dây 110 kV với chiều dài 4,548 km đi qua xã Quốc Tuấn, xã An Bình và xã An Lâm, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án

1.3.1. Các hạng mục công trình của Dự án

a) Phần Trạm biến áp

Xây dựng mới Trạm biến áp 110/35/22 kV với quy mô 4x63 MVA (giai đoạn đầu lắp đặt 01 máy biến áp). Các hạng mục thi công tại Trạm gồm: Nhà điều khiển, nhà trạm bơm và bể nước cứu hoả, bể dầu sự cố, bể cát cứu hoả, hồ thu dầu, hệ thống mương cấp.

b) Phần đường dây

Xây dựng mới đường dây trên không 110kV, 02 mạch, dây dẫn ACSR300/39, chiều dài 4,548 km với tổng 19 cột thép (trong đó 8 cột nằm trong KCN An Phát 1 và 11 cột nằm ngoài KCN An Phát 1 thuộc địa bàn các xã Quốc Tuấn, An Bình, An Lâm, huyện Nam Sách.

- Điểm đầu: Transit từ cột 83A xây dựng mới (nằm giữa khoảng cột 83 – 84) của đường dây 176 A8.0 đến TBA 110kV Nam Sách 2.

- Điểm cuối: Poctich TBA 110kV Nam Sách 2.

c) Các hạng mục phụ trợ

- Hạng mục phụ trợ phục vụ thi công: Dự kiến bố trí 01 kho kín và 01 kho hở để tập kết vật liệu tại khu đất trống đã giải phóng mặt bằng ngay sát khu đất xây dựng TBA 110kV Nam Sách 2.

- Hạng mục phụ trợ trong giai đoạn vận hành: Hệ thống chiếu sáng, hệ thống điều hòa thông gió, hệ thống camera giám sát, hệ thống SCADA, sân đường nội bộ, cổng, hàng rào và đường vào.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Tác động đến hoạt động sản xuất nông nghiệp; chuyên mục đích đất chuyên trồng lúa nước khoảng 986,6 m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Giai đoạn thi công xây dựng: Hoạt động san lấp mặt bằng, đào móng công trình, hoạt động của máy móc, thiết bị thi công, vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của công nhân thi công phát sinh tiếng ồn, độ rung, bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại; có nguy cơ gây ngập úng, gián đoạn nguồn nước tưới, ảnh hưởng đến mỹ quan và tiềm ẩn nguy cơ sự cố tai nạn lao động, sự cố cháy, nổ.

- Giai đoạn vận hành: Hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị, hoạt động của cán bộ nhân viên phát sinh chất thải rắn, chất thải nguy hại, điện từ trường; sự cố đổ cột điện, đứt dây điện, sự cố điện giật, sự cố sét đánh.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng khoảng 1,35 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng: BOD₅; TSS, NO₃⁻, PO₄³⁻, Amoni, Coliform.

- Nước thải phát sinh từ hoạt động rửa xe, vệ sinh thiết bị thi công khoảng 3,0 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng: TSS, váng dầu mỡ, đất, cát.

- Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng nước mưa phát sinh tại mỗi hố móng là 3,048 l/s và tại Trạm biến áp là 122,04l/s. Thông số ô nhiễm đặc trưng: TSS, đất, cát.

b) Giai đoạn vận hành

Hoạt động của công nhân ngành điện trong quá trình duy tu bảo dưỡng máy biến áp kéo dài 2-8h/ngày, tuần suất bảo dưỡng 3 - 6 tháng/lần (thời gian bảo dưỡng có thể thay đổi phụ thuộc vào hiện trạng thiết bị vận hành) phát sinh khối lượng nước thải sinh hoạt không đáng kể.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Bụi, khí thải từ phát sinh hoạt động san nền; hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên, vật liệu thi công; từ hoạt động của các máy móc thi công; từ hoạt động thi công xây dựng công trình và lắp đặt máy móc thiết bị. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Bụi, CO, NO₂, SO₂.

b) Giai đoạn vận hành: Không đáng kể.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải rắn từ quá trình phát quang, thu dọn mặt bằng phát sinh khoảng 519,4 kg. Thành phần chủ yếu là sinh khối thực vật, cành lá, đất cát bám theo rễ cây,...

- Đất hữu cơ từ hoạt động bóc lớp đất bề mặt đất trồng lúa khoảng 35,52 tấn.

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường thi công phát sinh khoảng 24 kg/ngày. Thành phần chủ yếu gồm các loại rau, củ quả, thức ăn thừa, bao bì, thùng chứa, giấy, chai lọ,...

- Hoạt động thi công làm phát sinh chất thải rắn xây dựng với khối lượng khoảng 16,467 tấn. Thành phần chủ yếu gồm gạch vỡ, cát thải bỏ, vữa thừa, vỏ bao xi măng, đầu mẫu sắt thép thừa, ống nhựa thừa, hạt hút ẩm, gioăng cao su, sứ cách điện, bia cách điện, giấy cách điện.

b) Giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn sinh hoạt: Không đáng kể.

- Chất thải phát sinh từ quá trình sửa chữa, thay thế thiết bị điện trong Trạm biến áp với khối lượng khoảng 10kg/năm. Thành phần chủ yếu là vỏ bọc cáp, cáp điện, bóng đèn.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại (CTNH)

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa, thay dầu mỡ đối với các phương tiện thi công phát sinh chất thải nguy hại với khối lượng khoảng 23 kg/tháng. Thành phần chủ yếu gồm các loại giẻ lau dính dầu; thùng chứa dầu; bao bì đựng dầu mỡ; đầu mẫu que hàn; dầu mỡ bảo trì, bảo dưỡng máy móc, thiết bị thải bỏ.

b) Giai đoạn vận hành

Trong quá trình vận hành Trạm biến áp và đường dây, các hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng máy biến áp hoặc khi có sự cố xảy ra có phát sinh chất thải nguy hại với khối lượng khoảng 208,2 kg/năm. Thành phần chủ yếu gồm ắc quy chì thải, dầu biến thế thải, thiết bị điện tử chứa thành phần nguy hại, bóng đèn huỳnh quang thải.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu thi công phát sinh tiếng ồn, độ rung có khả năng ảnh hưởng tới các tổ chức, cá nhân, khu dân cư nằm dọc theo tuyến và xung quanh Trạm biến áp ở khoảng cách từ 20-60m.

b) *Giai đoạn vận hành*: Theo thiết kế, máy biến áp được đề xuất chế tạo với mức ồn đạt tiêu chuẩn vận hành quốc tế IEC-51 là <70dBA trong khoảng cách dưới 3m.

3.4. Các tác động khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Dự án thu hồi diện tích đất khoảng 986,6 m² đất trồng lúa; 333,9 m² đất trồng cây hàng năm khác; 189,2 m² đất nuôi trồng thủy sản. Hoạt động này sẽ tác động tới sinh kế, đời sống người dân.

- Tác động đến hoạt động giao thông trong khu vực; tác động đến hoạt động sản xuất nông nghiệp của người dân trong quá trình kéo đường dây; nguy cơ mất an toàn lao động, sự cố cháy nổ, sự cố kỹ thuật,...

b) Giai đoạn vận hành

- Điện từ trường từ Trạm biến áp và đường dây 110kV ít ảnh hưởng đến sức khỏe con người, đặc biệt trong hành lang an toàn.

- Các sự cố, rủi ro như nguy cơ điện giật, sụt lún, đổ cột điện, đứt đường dây, rò rỉ tràn dầu máy biến áp.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- *Nước thải sinh hoạt*: Lắp đặt 02 nhà vệ sinh di động loại có dung tích 3m³/nhà. Bố trí ở vị trí thuận tiện với hoạt động thi công của công nhân, đồng thời tránh xa nguồn nước mặt. Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bồn chứa chất thải mang đi xử lý theo đúng quy định.

- *Nước mưa chảy tràn*: Tạo rãnh thu gom xung quanh khu vực hố móng và Trạm biến áp để thu gom và dẫn nước mưa ra hệ thống thoát nước của khu vực theo từng đoạn tuyến, kích thước rãnh rộng × sâu = 0,6×0,8m. Dọc theo rãnh nước mưa bố trí các hố ga lắng cặn kích thước 1m x 1m để lắng chất rắn lơ lửng có kích thước lớn bị cuốn trôi theo nước mưa chảy tràn trên công trường trước khi xả vào nguồn tiếp nhận.

- *Nước thải thi công*:

+ Đối với nước thải rửa xe, nước vệ sinh dụng cụ thi công: Tại vị trí công

ra vào Trạm biến áp, tạo hồ lắng tạm thời 02 ngăn để thu gom nước rửa xe, nước vệ sinh dụng cụ thi công, kích thước hồ khoảng 2m x 2m x 1m, trước cửa thu vào hồ lắng có đặt song chắn bằng lưới sắt để thu gom rác và vải hút dầu để tách váng dầu trên bề mặt. Vải hút dầu thay thế định kỳ 01 tuần/lần, được thu gom khu lưu giữ, xử lý như chất thải nguy hại. Nước sau khi lắng đọng chất rắn lơ lửng được tái sử dụng để rửa xe, tưới ẩm, giảm thiểu bụi trên công trường thi công (không thoát vào mương thoát nước của KCN An Phát 1).

+ Đối với nước thải thi công tại các vị trí chân móng cột: Bố trí 01 hồ lắng tạm tại mỗi vị trí thi công móng cột với dung tích 1m³ để thu gom và lắng chất lơ lửng trong nước thải phát sinh trong quá trình xây dựng. Nước sau lắng được bơm thoát ra mương thoát nước chung của khu vực.

+ Không thực hiện thay dầu, sửa chữa máy móc thi công tại khu vực thi công để hạn chế tới mức thấp nhất sự rơi vãi của các loại dầu máy ra môi trường nước làm ô nhiễm môi trường nước.

b) Giai đoạn vận hành: Do đặc thù của ngành và trạm vận hành theo phương án không người trực mà chỉ khi kiểm tra định kỳ, bảo dưỡng, sửa chữa khi có sự cố. Do vậy, dự án hầu như không phát sinh nước thải trong quá trình hoạt động.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Các phương tiện chở nguyên vật liệu được phủ bạt kín, không để rơi vãi trong quá trình vận chuyển hoặc sử dụng xe chuyên dùng để vận chuyển.

- Không vận chuyển quá tải trọng quy định, hạn chế tốc độ (trong khu vực đông dân cư) nhằm hạn chế cuốn bụi và đảm bảo an toàn giao thông.

- Tại vị trí xây dựng Trạm biến áp lắp đặt hệ thống vệ sinh phương tiện vận chuyển tại công trường đảm bảo tất cả các xe được rửa sạch bùn đất trước khi ra khỏi công trường.

- Thường xuyên phun nước, duy trì độ ẩm cao trên bề mặt công trường, bãi chứa nguyên vật liệu, các đoạn đường giao thông vận chuyển nguyên vật liệu vào những ngày không có mưa với tần suất 2 lần/ngày.

- Định kỳ sửa chữa, bảo dưỡng đối với các phương tiện vận tải, máy móc, thiết bị phục vụ dự án.

b) Giai đoạn vận hành: Không có.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- *Chất thải rắn sinh hoạt:* Trang bị các thùng rác loại 200 lít tại công trường thi công đường dây và vị trí xây dựng Trạm biến áp. Đảm bảo thu gom

toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh và hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý với tần suất 01 ngày/lần.

- *Chất thải rắn xây dựng:*

+ Các phế liệu là các chất trơ, không gây độc như gạch vỡ, đất cát dư được tận dụng cho việc san lấp mặt bằng.

+ Các phế liệu có thể tái chế hoặc tái sử dụng như bao bì xi măng, chai lọ, các mẫu sắt thép dư thừa,... được thuê đơn vị có chức năng đến thu gom.

+ Đất hữu cơ được tập kết tạm thời tại trong phạm vi thi công móng cột, thực hiện che phủ kín. Cuối giai đoạn thi công san gạt tạo mặt bằng móng cột để người dân có thể trồng cây hàng năm.

b) Giai đoạn vận hành

Chất thải rắn thông thường phát sinh trong giai đoạn vận hành được thu gom về trụ sở đơn vị quản lý vận hành hiện hữu và lưu giữ, xử lý theo quy định.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Các loại chất thải nguy hại được thu gom, phân loại và lưu trữ trong 04 thùng chứa chất thải loại 100 lít có nắp đậy kín, đảm bảo không rò rỉ, bay hơi, rơi vãi, phát tán ra môi trường.

- Các thùng chứa được lưu giữ trong kho chứa chất thải nguy hại tạm thời tại Trạm biến áp có diện tích 5 m². Kho chứa chất thải nguy hại có mái che, tường bằng tôn, nền bê tông chống thấm, có bảng tên, biển cảnh báo khu vực chứa chất thải nguy hại.

- Hợp đồng với đơn vị có đầy đủ chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

b) Giai đoạn vận hành

Chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn vận hành được thu gom về trụ sở đơn vị quản lý vận hành hiện hữu và lưu giữ, chuyên xử lý theo quy định.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Kiểm tra mức ồn, rung trong quá trình xây dựng từ đó đặt ra lịch thi công phù hợp đảm bảo tiếng ồn, độ rung nằm trong giới hạn cho phép.

- Hạn chế sử dụng cùng một lúc trên khu vực thi công nhiều máy móc, thiết bị thi công gây độ ồn lớn vào cùng một thời điểm để tránh tác động cộng hưởng tiếng ồn.

- Sử dụng các phương tiện thi công hiện đại, có mức gây ồn thấp khi thi công.

- Kiểm tra thiết bị thường xuyên và đảm bảo chế độ kiểm định, bảo dưỡng xe, máy theo đúng quy định.

- Các máy móc cơ giới gây ra chấn động lớn không hoạt động cùng lúc để giảm tần suất cộng hưởng của độ rung.

- Công nhân lao động tại hiện trường được trang bị đúng và đủ thiết bị bảo hộ lao động để chống ồn và bụi.

- Tiếng ồn do các phương tiện giao thông vận tải vận chuyển nguyên vật liệu và máy móc, thiết bị thi công trên công trường phải đảm bảo giới hạn cho phép đối với khu vực thi công và nằm trong giới hạn cho phép đối với khu dân cư theo QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

b) Giai đoạn vận hành

Thực hiện các phương án, giải pháp giảm tiếng ồn phù hợp tại Trạm biến áp, đảm bảo tiếng ồn từ hoạt động của Dự án không gây ảnh hưởng tới các khu dân cư lân cận.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ điện từ trường

a) Giai đoạn thi công xây dựng: Không có.

b) Giai đoạn vận hành

- Đảm bảo tuân thủ theo Nghị định 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính Phủ về Quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện.

- Đối với điện, từ trường của Trạm biến áp:

- + Trang bị thiết bị bảo hộ lao động cho những công nhân làm việc tại khu vực có cường độ điện từ trường cao.

- + Khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho cán bộ công nhân viên để phát hiện các bệnh nghề nghiệp và có giải pháp phòng ngừa, chữa trị kịp thời.

- + Giám sát điện từ trường định kỳ.

- + Quy định thời gian làm việc tại những nơi có cường độ điện lớn hơn 5kV/m và từ trường vượt 200A/m.

- Đối với điện, từ trường của đường dây điện:

- + Trong quá trình vận hành, đơn vị vận hành tiến hành kiểm tra chiều cao treo dây tối thiểu đến các đối tượng là đường bộ, công trình,... theo quy định hiện hành nhằm đảm bảo an toàn đối với sức khỏe của người dân.

- + Công nhân vận hành, sửa chữa phải tuân thủ quy trình vận hành để đảm bảo các yêu cầu về an toàn.

- + Thực hiện đo đạc, kiểm tra định kỳ khoảng cách an toàn phóng điện tại điểm giao chéo với đường bộ để có biện pháp giảm thiểu đảm bảo quy định tại Nghị định 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ.

- + Tiến hành đo đạc, kiểm tra định kỳ cường độ điện trường ở khu vực gần hành lang an toàn hoặc tiến hành đo đạc khi có khiếu kiện của người dân.

4.5. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nguy cơ xảy ra tai nạn lao động: Thực hiện tốt công tác quản lý xây dựng, tuân thủ nghiêm ngặt quy trình thi công; nghiêm chỉnh chấp hành các quy định về an toàn; trang bị đủ phương tiện bảo hộ lao động cho công nhân.

- Sự cố cháy nổ: Trang bị đầy đủ các phương tiện phòng cháy chữa cháy, lắp đặt các biển báo đề phòng cháy nổ tại khu vực công trường thi công; không để các nguyên vật liệu dễ gây cháy gần nguồn phát sinh nhiệt; thiết kế hệ thống điện đảm bảo kỹ thuật để loại trừ khả năng chập điện gây hỏa hoạn.

- Nguy cơ điện giật: Chấp hành nghiêm chỉnh các quy tắc an toàn trong điều hành và sử dụng các thiết bị điện.

b) Giai đoạn vận hành

- Đối với TBA Nam Sách 2: Khi xảy ra sự cố tràn dầu tại máy biến áp, dầu được đưa từ máy biến áp xuống hồ thu dầu bằng đường ống thép D200 vào bể chứa dầu sự cố có dung tích chứa lớn nhất $V=46,0 \text{ m}^3$. Tại bể chứa, dầu được phân ly khỏi nước và giữ lại để thu hồi tái sử dụng hoặc quản lý và chuyển giao xử lý theo chất thải nguy hại.

- Đối với tuyến đường dây: Kiểm tra, chặt tỉa chiều cao thảm thực vật dưới hành lang tuyến đường dây 110kV đảm bảo khoảng cách theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 Nghị định 14/2014/NĐ-CP. Nghiêm cấm lợi dụng việc sửa chữa để chặt cây bừa bãi. Kiểm tra, không cho phép xây dựng các công trình kiên cố và vi phạm hành lang lưới điện.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án trong giai đoạn thi công xây dựng

5.1. Giám sát môi trường không khí, tiếng ồn, độ rung

- Vị trí giám sát: 02 vị trí (gồm 01 vị trí tại công trường thi công dọc tuyến và 01 vị trí tại Trạm biến áp).

- Thông số giám sát: Tổng bụi lơ lửng (TSP), SO_2 , NO_x , CO, tiếng ồn, độ rung.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí, QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần trong cả giai đoạn thi công.

5.2. Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

- Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường

và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các điều kiện có liên quan đến môi trường sau:

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường.

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật hiện hành; chủ động, tích cực phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống lâu dài cho các hộ dân chịu tác động tiêu cực bởi dự án. Xây dựng phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước trong quá trình chuyển mục đích sử dụng đất và tổ chức thực hiện theo quy định tại Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác; bảo đảm phù hợp với các nội dung, yêu cầu bảo vệ môi trường được nêu tại Quyết định này.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện dự án trong quá trình thi công xây dựng.

- Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án.

- Thực hiện các yêu cầu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM của Dự án.

- Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường như đã nêu trong báo cáo, đảm bảo chất lượng môi trường theo đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

- Lập kế hoạch và đảm bảo các phương án cần thiết để phòng ngừa và ứng phó sự cố tràn dầu, cháy nổ trong quá trình hoạt động của dự án. Đảm bảo trong quá trình thực hiện không để xảy ra các sự cố về điện trường, từ trường theo đúng các quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện QCVN 01:2020/BCT và các quy định về sự cố khác có liên quan. Thực hiện đảm bảo khoảng cách về từ trường từ Trạm biến áp tới khu dân cư.

- Đảm bảo khoảng cách từ Trạm biến áp, đường dây 110kV đến các đối tượng xung quanh như mặt đất, nhà dân, công trình dân dụng, cơ sở sản xuất kinh doanh theo quy định Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật điện lực.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường do quá trình thi công xây dựng. Có trách nhiệm bồi thường mọi thiệt hại do các hoạt động thi công xây dựng công trình gây ra.

- Trong quá trình thực hiện nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng, chủ dự án cam kết dừng ngay các hoạt động của dự án gây ra sự cố; tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố; thông báo khẩn cấp cho cơ quan quản lý về môi trường cấp tỉnh và các cơ quan có liên quan nơi có dự án để chỉ đạo và phối hợp xử lý. Chịu trách nhiệm trước Pháp luật nếu để xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường do giai đoạn vận hành và có trách nhiệm bồi thường mọi thiệt hại gây ra.

- Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật./.